



Đắk Lắk

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

NĂM THỨ HAI
SỐ: 407
THỨ TƯ, NGÀY 21/10/2026

Tòa soạn: 23 Lê Duẩn, P. Buon Ma Thuột
Điện thoại: 0262.3852383 - Fax: 0262.3810451
Email: toasoan.baodaklak@gmail.com
www.baodaklak.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba, HĐND tỉnh khóa XI

Thông qua 27 nghị quyết tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực

Ngày 20/10, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tổ chức Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tại 2 điểm cầu nhằm xem xét, thảo luận và thông qua nhiều quyết sách quan trọng.

Tham dự kỳ họp có các đồng chí: Cao Thị Hòa An, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Đỗ Hữu Huy, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Huỳnh Thị Chiến Hòa,

Phó Bí thư Tỉnh ủy; Y Giang Gry Niê Knơng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Tại kỳ họp, các đại biểu xem xét, đánh giá các tờ trình, báo cáo và biểu quyết thông qua 27 nghị quyết quan trọng. Đây là những quyết nghị tạo cơ sở để tháo gỡ vướng mắc, khơi thông nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ, dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

(Xem tiếp trang 2)

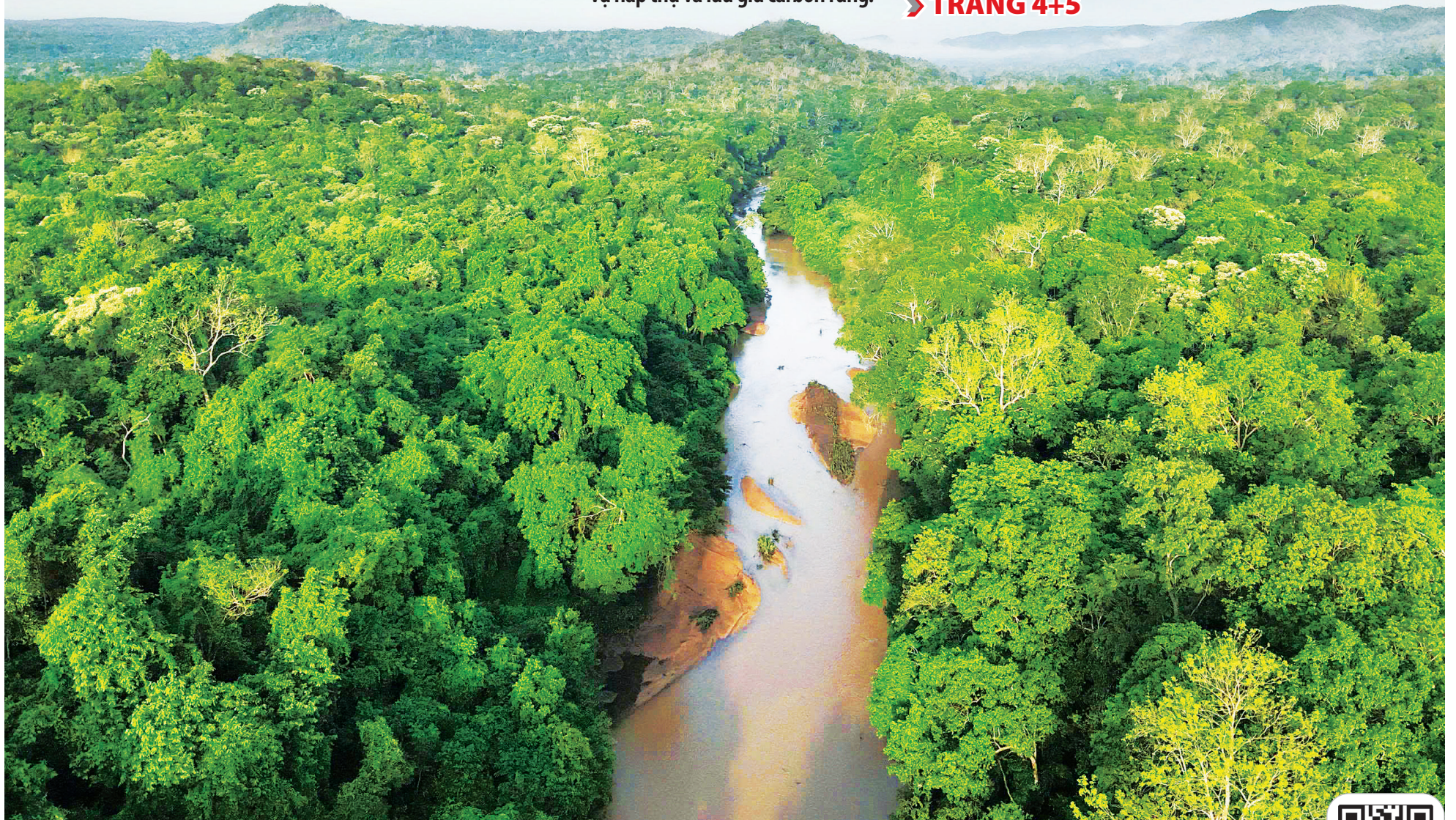


Đồng chí Cao Thị Hòa An, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành kỳ họp. Ảnh: Vạn Tiếp

Đánh thức tài nguyên carbon rừng

Sở hữu tài nguyên rừng lớn, Đắk Lắk đứng trước cơ hội bứt phá chưa từng có khi Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng (gọi tắt là Nghị định 180) chính thức tạo hành lang pháp lý cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon rừng.

➤ **TRANG 4+5**



Vườn quốc gia Ea Sô với hệ động thực vật phong phú, đa dạng, không chỉ có vai trò bảo vệ hệ sinh thái mà còn góp phần hấp thụ, lưu giữ carbon. Ảnh: Thuận Tiếp



Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI Góp ý hoàn thiện các dự thảo luật về tư pháp, đối ngoại

Sáng 20/10, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI, các đại biểu thảo luận ở tổ về các dự thảo: Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi) và Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi); Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm cơ chế thu hồi và xử lý tài sản liên quan đến tội phạm không qua kết tội; Luật Thỏa thuận quốc tế (sửa đổi).

Tại Tổ số 14 (gồm Đoàn ĐBQH hai tỉnh Đắc Lắc và Tuyên Quang), dưới sự chủ trì của đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Tổ trưởng Tổ thảo luận, các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến xây dựng hoàn thiện các dự thảo luật sát thực tiễn.

Thảo luận về dự thảo Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi), các đại biểu tập trung đóng góp ý kiến về việc hoàn thiện, nâng cao tính định hướng của các nguyên tắc cơ bản (đặc biệt là nguyên tắc hoạt động tố tụng điện tử); quy định về việc bán, xử lý vật chứng trong quá trình giải quyết vụ án đối với các tài sản có chi phí bảo quản lớn; quy định về biện pháp tạm giam đối với tội ít nghiêm trọng; quy trình, thủ tục rút gọn đối với trường hợp bị can, bị cáo tự nguyện nhận tội, chấp nhận hình phạt để vừa bảo đảm tính nhân văn, đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án, vừa bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phòng ngừa hiện tượng nhận tội thay hoặc bỏ lọt tội phạm.

Đóng góp ý kiến về dự án Luật Thỏa thuận quốc tế (sửa đổi), các đại biểu phân tích việc xác định thẩm quyền, điều kiện ký kết của các chủ thể mới (nhất là cấp cơ sở/UBND cấp xã) để phù hợp với định hướng quản lý chính quyền địa phương và thực tiễn nhu cầu hợp tác văn hóa, du lịch, nông nghiệp của địa phương. Ngoài ra, nội dung phân định, phân cấp thẩm quyền giám sát hoạt động ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế giữa Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan dân cử ở địa phương cũng được thảo luận kỹ lưỡng nhằm bảo đảm tính đồng bộ với luật chuyên ngành, bảo đảm nguồn lực thực thi hiệu quả.

Buổi chiều cùng ngày, Quốc hội họp phiên toàn thể tại hội trường nghe trình bày tờ trình, báo cáo thẩm tra về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Báo chí.

Lan Anh

Lãnh đạo tỉnh kiểm tra các dự án trọng điểm tại Cụm công nghiệp Cư Kuin

Chiều 19/10, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đào Mỹ và đoàn công tác của UBND tỉnh đã kiểm tra một số dự án trọng điểm tại Cụm công nghiệp (CCN) Cư Kuin, xã Dray Bhang.

Đoàn kiểm tra tình hình vận hành tại 2 dự án trọng điểm gồm: Nhà máy chế biến cà phê hòa tan (giai đoạn 3) của Công ty TNHH Cà phê Ngon có tổng vốn đầu tư 1.325 tỷ đồng, nâng công suất thêm 6.000 tấn/năm; Nhà máy chế biến nông sản do Công ty TNHH Đăng Phong Tây Nguyên làm chủ đầu tư, tổng mức đầu tư gần 50 tỷ đồng, công suất 1.600 tấn sản phẩm/năm.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đào Mỹ đánh giá cao nỗ lực của các chủ đầu tư và sự đồng hành của chính quyền địa phương, các sở, ngành trong việc triển khai các dự án công nghiệp chế biến. Lãnh đạo UBND tỉnh khẳng định, chính quyền địa phương luôn đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh. Từ đó, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm nông sản chủ lực, tạo việc làm cho lao động địa phương và đóng góp vào chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Đoàn công tác cũng đã ghi nhận một số đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp liên quan đến việc đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung, hạ tầng giao thông trong CCN Cư Kuin.

Minh Chi

Đắc Lắc khuyến khích đầu tư năng lượng tái tạo



Quang cảnh buổi làm việc. Ảnh: M. Thông

Sáng 20/10, UBND tỉnh đã có buổi làm việc với nhà đầu tư về việc nghiên cứu, đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc.

Tại buổi làm việc, Công ty TNHH Pacifico Energy Việt Nam và nhà đầu tư đề xuất dự án điện gió trên bờ với tổng mức đầu tư dự kiến trên 15.000 tỷ đồng. Khi được cấp có thẩm quyền đưa dự án vào quy hoạch

điện VIII, nhà đầu tư cam kết bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính, kỹ thuật, công nghệ; triển khai đúng tiến độ, hướng tới vận hành thương mại năm 2029.

Đồng chí Đỗ Hữu Huy khẳng định Đắc Lắc khuyến khích các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đến đầu tư vào lĩnh vực này. Địa phương cam kết hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến thực hiện dự án. Tuy nhiên, việc triển khai phải đúng định hướng của Bộ Công Thương là chỉ khuyến khích bổ

sung vào quy hoạch các dự án năng lượng có điều kiện thuận lợi về truyền tải, đất đai và có khả năng triển khai nhanh.

Về phía nhà đầu tư cần khảo sát, đánh giá đầy đủ, rõ ràng về tiềm năng gió và các yếu tố khác. Trong quá trình đề xuất, thực hiện dự án phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan để bảo đảm quy định về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, quốc phòng, an ninh và các quy định khác của pháp luật.

Minh Thông

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ cơ sở

Trường Chính trị tỉnh vừa tổ chức khai giảng lớp Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã năm 2026 (lớp thứ nhất).

Trong thời gian 20 ngày, các học viên sẽ được nghiên cứu, cập nhật 18 chuyên đề tập trung

vào 3 nhóm nội dung chính: kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước chung; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước chuyên ngành cho lãnh đạo cấp phòng ở cấp xã và đi thực tế, kiểm tra, đánh giá.

Theo kế hoạch, trong năm 2026, Trường Chính trị tỉnh tổ chức 7 lớp bồi dưỡng kiến thức,

kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã. Trong đó, có 5 lớp dành cho khu vực phía Tây học tại cơ sở 1 và 2 lớp dành cho khu vực phía Đông học tại cơ sở 2 (mỗi lớp khoảng 30 đến 50 học viên).

Nguyễn Xuân

Thông qua 27 nghị quyết...

(Tiếp theo trang 1)

Trong đó, nổi bật là các nghị quyết: Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030; phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách địa phương (đợt 3); quy định mức tối đa, tối thiểu hệ số điều chỉnh biến động giá đất; danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; chính sách hỗ trợ người dân sơ tán khẩn cấp khỏi vùng thiên tai.

Cùng với đó là các nghị quyết: Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT

cho người cao tuổi chưa có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh; mức vốn đối ứng và phân bổ ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 (giai đoạn I: 2025 - 2030); nội dung, mức chi thực hiện và quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính sách thu hút nhân tài, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2026 - 2031; điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026...

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Cao Thị Hòa An đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai ngay các nghị quyết, gắn từng nhiệm vụ với trách nhiệm người đứng đầu. UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể

hóa từng nghị quyết thành nhiệm vụ, tiến độ và kết quả thực hiện; xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, nội dung cần hướng dẫn, bảo đảm thực hiện đúng quy định. Chính sách liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp phải được công khai, phổ biến kịp thời để thuận lợi tiếp cận và thực hiện. Đồng thời tháo gỡ vướng mắc từng dự án, đẩy nhanh giải ngân, sớm đưa công trình, dự án vào sử dụng; bám sát kịch bản tăng trưởng, khơi thông sản xuất, kinh doanh và giữ vững kỷ luật tài chính, ngân sách; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, phân cấp rõ và hỗ trợ thực chất cho cơ sở; đưa chính sách đến đúng người thụ hưởng, giải quyết kịp thời những vấn đề dân sinh cấp thiết...

Lan Anh

Trước diễn biến thời tiết ngày càng cực đoan, việc xây dựng năng lực chống chịu, phòng ngừa từ sớm, từ cơ sở không chỉ bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân mà đã trở thành một bộ phận quan trọng trong tư duy phát triển bền vững của tỉnh. Liên quan đến vấn đề này, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk đã có cuộc trao đổi với đồng chí LƯƠNG NGUYỄN MINH TRIẾT, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh.



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết

● **Thưa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Đắk Lắk đang chuyển từ tư duy “ứng phó khi thiên tai xảy ra” sang “chủ động phòng ngừa, quản lý rủi ro”. Theo đồng chí, sự chuyển đổi này cần được cụ thể hóa như thế nào?**

Trước hết phải thay đổi nhận thức và cách tiếp cận. Bài học lớn nhất từ đợt lũ lịch sử năm 2025 là không được chủ quan trước những hình thái thiên tai ngày càng cực đoan, bất thường. Trong mọi tình huống, tính mạng, sức khỏe và an toàn của nhân dân phải được đặt lên trên hết, trước hết. Đây phải là nguyên tắc xuyên suốt trong mọi phương án và quyết định phòng, chống thiên tai.

Muốn làm được như vậy, trước hết từng địa phương phải nắm chắc địa bàn, dân cư, các khu vực có nguy cơ và làm rõ trách nhiệm của từng cấp, ngành. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, phường phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp trên và trước nhân dân về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Phải nắm rõ khu vực nguy hiểm, số hộ, số người cần sơ tán, phương án di chuyển, nơi tránh trú, lực lượng, phương tiện, vật tư và thời gian triển khai; không để đến khi nước lên, đường bị chia cắt mới bắt đầu xử lý.

Phương châm “bốn tại chỗ” phải được thực hiện thực chất, không chỉ dừng ở phương án trên giấy. Phải có đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần và chỉ huy tại chỗ; phải xác định rõ khả năng ứng phó đến đâu, khi nào cần chỉ viện và đơn vị nào sẽ chỉ viện. Với những tình huống vượt quá khả năng của địa phương, phải chủ động hiệp đồng chặt chẽ với quân đội, công an, biên phòng, không để xảy ra khoảng trống trong cứu hộ, cứu nạn.

Khi có nguy cơ cao, phải chủ động đưa lực lượng, phương tiện đến trước tại các địa bàn trọng điểm, sẵn sàng sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn; không chờ thiên tai xảy ra mới điều động.

Cùng với đó, phải xử lý các điểm xung yếu, nhất là hồ đập, vùng hạ du và hạ tầng thiết yếu. Mỗi điểm nguy cơ phải có người phụ trách, giải pháp, thời hạn và nguồn lực cụ thể; điểm nguy cơ nào chưa xử lý được phải có phương án bảo vệ và theo dõi riêng.

Cảnh báo phải đi trước thiên tai và gắn với hành động cụ thể: xác định rõ khu vực nguy hiểm, tuyến đường có thể bị chia cắt, thời điểm sơ tán và người dân cần làm gì. Tăng cường kết nối dữ liệu khí tượng, thủy văn, dân cư, công trình, bản đồ nguy cơ và ứng dụng công nghệ trong cảnh báo, ra quyết định.

Chủ động *Trước* MÙA MƯA Lũ^(*)

Minh Hà - Hồ Hương

Kỳ cuối: Bảo đảm an toàn trước thiên tai



Thiên tai có thể khó lường, nhưng công tác chuẩn bị tuyệt đối không được bị động. Chúng ta phải chuyển từ ứng phó bị động sang quản trị rủi ro chủ động; từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa từ sớm; từ dựa nhiều vào kinh nghiệm sang dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ và trách nhiệm của người đứng đầu’.

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh **Lương Nguyễn Minh Triết**

● **Với tầm nhìn lâu dài, Đắk Lắk cần xây dựng năng lực phòng, chống thiên tai theo hướng nào, và vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác này như thế nào, thưa đồng chí?**

Phòng ngừa thiên tai phải trở thành một bộ phận của tư duy phát triển. Mọi quy hoạch, đầu tư, xây dựng hạ tầng và tổ chức sản xuất phải tính đến rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao khả năng chống chịu; trong đó tính mạng, sức khỏe và an toàn của người dân phải được đặt lên hàng đầu.

Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy phải lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, lực lượng chức năng sẵn sàng; cấp xã, phường phải nắm chắc địa bàn, dân cư, điểm nguy cơ và chịu trách nhiệm về phương án ứng phó trên địa bàn mình. Đồng thời, phải xây dựng cơ chế hiệp đồng rõ ràng với các đơn vị lực lượng vũ trang và các lực lượng khác để kịp thời chỉ viện khi tình huống vượt quá khả năng tại chỗ.

Không chờ đến khi thiên tai xảy ra mới hành động mà phải chủ động từ khi trời còn yên, nước chưa dâng, đường chưa bị chia cắt. Mỗi phương án phải trở thành hành động; mỗi cảnh báo phải dẫn đến một quyết định; mỗi điểm nguy cơ phải có người chịu trách nhiệm. “Bốn tại chỗ” phải có thực lực; chỉ viện phải có phương án; sơ tán phải đi trước; thống kê, hỗ trợ, khắc phục hậu quả phải kịp thời, chính xác. Không để bị động, bất ngờ; không để người dân phải trả giá cho những điểm yếu đã biết nhưng chậm khắc phục.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chủ động từ cơ sở và tinh thần đặt tính mạng nhân dân lên trên hết, Đắk Lắk sẽ từng bước nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại, bảo đảm đời sống nhân dân và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

● **Theo đồng chí, để có thể chống chịu thiên tai tốt hơn, tỉnh cần những giải pháp căn cơ nào?**

Muốn nâng cao khả năng chống chịu phải chuyển từ khắc phục sau thiên tai sang đầu tư cho phòng ngừa. Quy

hoạch phải đi trước một bước, đánh giá đầy đủ nguy cơ thiên tai, biến đổi khí hậu; hạ tầng, khu dân cư, giao thông và sản xuất phải được đầu tư phù hợp với các kịch bản cực đoan.

Quản lý nguồn nước phải theo hướng tổng thể, liên vùng, liên lưu vực; kết nối dự báo mưa, dòng chảy, hồ chứa và cảnh báo hạ du. Khoa học, công nghệ phải được ứng dụng thiết thực, từ quan trắc, dự báo, bản đồ nguy cơ, cảnh báo sớm đến nền tảng dữ liệu phục vụ điều hành.

Một yêu cầu rất quan trọng là phải làm tốt hơn công tác thống kê, đánh giá thiệt hại và hỗ trợ người dân sau thiên tai. Số liệu phải nhanh, chính xác, đúng thực tế; xác định rõ người bị ảnh hưởng, mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ để nguồn lực đến đúng nơi, đúng đối tượng, đúng thời điểm. Đồng thời, phải khẩn trương khắc phục hạ tầng thiết yếu, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống; không để người dân sau thiên tai tiếp tục gặp khó khăn do chậm thống kê, chậm hỗ trợ hoặc chậm khắc phục.

Phòng, chống thiên tai phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội; mọi quy hoạch, dự án, công trình phải tính đầy đủ rủi ro, không để phát sinh những điểm yếu mới. Người dân vừa là đối tượng được bảo vệ, vừa là chủ thể của khả năng chống chịu, cần nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng tránh, sơ tán và tự bảo vệ trong những giờ đầu khi thiên tai xảy ra.

Xã Ia Rvê giao đất cho 28 hộ đồng bào dân tộc thiểu số

UBND xã Ia Rvê vừa tổ chức bốc thăm, giao đất ở cho 28 hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nghèo, cận nghèo chưa có đất ở trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên” và Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Lắk, UBND xã Ia Rvê đã chủ động ban hành phương án giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã.

Qua rà soát thực tế, xã xác định có 155 hộ thuộc diện đề nghị bố trí đất ở, đất sản xuất và hỗ trợ pháp lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, có 92 hộ chưa có đất ở và đất sản xuất, 6 hộ có đất sản xuất nhưng thiếu đất ở, cùng hàng chục hộ gia đình cần hỗ trợ thủ tục pháp lý.

Để cụ thể hóa phương án, UBND xã Ia Rvê đã quy hoạch khu vực đất ở rộng 7,92 ha dọc tuyến đường liên

thôn từ thôn 8 đến thôn 10. Khu vực này được phân thành 198 lô đất với định mức 400 m²/hộ (bao gồm 200 m² đất ở và 200 m² đất trồng cây hằng năm), đảm bảo đáp ứng đầy đủ hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống cho người dân.

Việc tổ chức bốc thăm diễn ra công khai, dân chủ trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và đông đảo nhân dân. Tất cả các hộ được giao đất đợt này đều được miễn, giảm tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định. Cùng với việc giao đất ở, UBND xã Ia Rvê phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ sinh kế: hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đào tạo nghề. Chủ trương giao đất sản xuất tại khu vực các thôn 7, 12, 13 với tổng diện tích 266 ha (hạn mức 10.000 m²/hộ) cũng đang được khẩn trương hoàn thiện các bước để tiếp tục bàn giao cho người dân trong thời gian tới.

Trung Hải



Giao đất cho các hộ dân trên thực địa. Ảnh: T.Hải

Đánh thức tài ngu

Sở hữu tài nguyên rừng lớn, Đắc Lắc đứng trước cơ hội bút phá chưa từng có khi Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 chính thức tạo hành lang pháp lý cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon rừng. Tuy nhiên, để đánh thức đ

Khai mở DƯ ĐỊA XANH

Minh Thuận - Vạn Tiếp

Nghị định 180 đã mở rộng cánh cửa pháp lý, thổi luồng gió mới vào tư duy quản trị lâm nghiệp. Việc thương mại hóa "bể chứa" carbon không chỉ giải bài toán tài chính cho bảo vệ rừng mà còn kiến tạo một hệ sinh thái kinh tế xanh bền vững tại Tây Nguyên.

Khoir thông "mỏ vàng" từ carbon rừng

Đắc Lắc hiện quản lý khối tài sản lâm nghiệp lớn bậc nhất khu vực với 743.171 ha đất có rừng (trong đó rừng tự nhiên chiếm 530.868 ha, rừng trồng 212.303 ha) cùng gần 310.000 ha đất lâm nghiệp chưa có rừng. Hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ quy mô lớn như Vườn quốc gia Yok Don, Chư Yang Sin, Ea Sô, Nam Kar... tạo nên một "bể hấp thụ" carbon khổng lồ và ổn định.

Để biến tiềm năng này thành lợi thế, Đắc Lắc là 1 trong 5 tỉnh tham gia vào Chương trình giảm phát thải

khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Sáng kiến LEAF). Theo tính toán của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, kết quả đóng góp của tỉnh đạt giảm phát thải hơn 2 triệu tấn CO₂ trên diện tích 537.319,9 ha rừng tự nhiên. Tính trong giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến mang về nguồn tài chính điều phối từ 9,59 đến 14,39 triệu USD (tương đương khoảng 251,95 - 377,92 tỷ đồng). Cùng với đó, tỉnh hiện có 245.640,6 ha rừng trồng và gần 310.386,5 ha đất lâm nghiệp chưa có rừng, đây cũng là dư địa rất lớn để chủ động tạo nguồn tín chỉ carbon mới ngoài rừng tự nhiên.

Theo Chi cục Kiểm lâm, rừng không chỉ có vai trò bảo vệ hệ sinh thái, điều tiết nguồn nước mà còn góp phần hấp thụ, lưu giữ carbon. Khi các cơ chế đo đạc, đánh giá và công nhận được đáp ứng, nguồn tài nguyên này có thể tạo thêm giá trị kinh tế, bổ sung nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đặc biệt,



Công tác quản lý, bảo vệ rừng góp phần kiến tạo một hệ sinh thái kinh tế xanh bền vững. Ảnh: T. Tiếp

Nghị định 180 có hiệu lực (từ 15/7/2026) được coi là bước ngoặt thể chế, đánh dấu lần đầu tiên giá trị môi trường của rừng ở Việt Nam được luật hóa thành dịch vụ kinh tế trực tiếp. Và đây là cơ hội lớn để Đắc Lắc phát triển thị trường tín chỉ carbon từ nguồn tài nguyên rừng.

Ông Phạm Hồng Lượng,

Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm cho biết, nghị định mới quy định tương đối toàn diện về bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ, trình tự xây dựng và đăng ký dự án carbon rừng, cơ chế tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn thu từ carbon rừng cùng các quy định về kiểm tra, giám sát, báo cáo và

chia sẻ thông tin.

Một trong những điểm mới quan trọng của nghị định là quy định về quyền carbon rừng. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh hoặc chủ rừng sẽ là đại diện chủ sở hữu đối với kết quả giảm phát thải hoặc tín chỉ carbon rừng phát sinh từ các dự án do mình



Lực lượng kiểm lâm và người dân nhận khoán quản lý phối hợp tuần tra rừng tại Vườn quốc gia Yok Don. Ảnh: T. Tiếp

Sự thiếu hụt dữ liệu chuẩn hóa, điểm nghẽn kỹ thuật MRV và áp lực tài chính ban đầu đang là những "nút thắt" cần sớm tháo gỡ để thương mại hóa thành công tín chỉ carbon rừng.

Đưa chính sách ra thực địa

Để chuẩn bị cơ sở dữ liệu cho việc thẩm

định các dự án carbon rừng, Chi cục Kiểm lâm đang chủ trì thực hiện dự án Điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn toàn tỉnh để xác định được toàn diện về hiện trạng diện tích rừng, trữ lượng rừng, trữ lượng carbon rừng và diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp chưa có rừng gắn với chủ quản lý trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, cập nhật,

Nhiều "NÚT TH

bổ sung, chuẩn hóa và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng, hồ sơ quản lý rừng, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về lâm nghiệp là cơ sở để theo dõi diễn biến rừng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Mặt khác, xác định rõ ràng, cụ thể diện tích rừng bị chồng lấn, tranh chấp về chủ quản lý, rừng nghèo kiệt phân bố manh mún trong vùng quy hoạch bố trí dân cư tự do nhằm tạo thêm quỹ đất để triển khai cơ chế, chính sách về bố trí, ổn định dân cư, đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo. Đây là tiền đề của tất cả các dự án carbon rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo Chi cục Kiểm lâm, hiện nay đơn vị cũng đang thực hiện dự án phân định ranh giới rừng nhằm rà soát, hệ thống hóa hồ sơ pháp lý về ranh giới đất và quyền sở hữu rừng, xử lý dứt điểm các ranh giới chồng lấn. Một dự án carbon chỉ có thể được phê duyệt khi quyền sở hữu tài sản xanh đó rõ ràng, không có tranh chấp. Chi cục cũng đang chủ động nghiên cứu quy trình,

chuẩn bị hệ thống tiếp nhận, tham mưu thẩm định các văn kiện dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm đảm bảo thời gian xử lý hồ sơ nhanh nhất khi các dự án bắt đầu kích hoạt.

Nỗi lo thiếu hụt dữ liệu chuẩn

Mặc dù đã có sự chủ động, tuy nhiên trên thực tế, để hình thành dự án carbon rừng và tạo ra tín chỉ carbon cần đáp ứng nhiều yêu cầu về kỹ thuật và pháp lý. Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), để một dự án carbon được quốc tế công nhận, chủ rừng phải xây dựng thành công "đường cơ sở" phát thải, xác lập hệ thống Đo đạc - Báo cáo - Thẩm định (MRV), bảo đảm kiểm soát rò rỉ và rủi ro đảo ngược carbon. Đây là những yêu cầu vượt quá năng lực kỹ thuật và tài chính hiện tại của phần lớn chủ rừng quản lý rừng tại địa phương.

Chỉ ra rào cản từ thực tế, ông Lê Văn Tiến, Giám đốc Vườn quốc gia Ea Sô cho biết: Vườn đang quản lý hơn 26.930 ha rừng, với 2.541,67 ha giao khoán cho hộ dân, tiềm năng lưu trữ carbon

Nghị định carbon rừng

5 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng (gọi tắt là Nghị định 180) được "mỏ vàng" carbon dưới tán rừng, cần phải có những giải pháp căn cơ.



Với tiềm năng quy mô lớn cùng sự chủ động chuẩn bị về nền tảng dữ liệu, Đắk Lắk đang sẵn sàng biến "tài nguyên xanh" thành "dòng vốn xanh", tạo xung lực mới cho sự phát triển bền vững của toàn vùng Tây Nguyên.

ực tiếp tổ chức thực hiện. Quyền chỉ được xác lập chủ thể trực tiếp triển khai dự án carbon rừng, tạo cơ sở pháp lý xác định rõ chủ thể sở hữu, được cấp và chuyển nhượng tín chỉ carbon theo yêu cầu của các tiêu chuẩn carbon quốc tế.

Đòn bẩy tái cơ cấu ngành lâm nghiệp

Nghị định 180 không chỉ đưa lại nguồn vốn từ bên ngoài mà còn kích hoạt sự thay đổi sâu sắc về tư duy kinh tế lâm nghiệp ngay tại cơ sở.

Đối với Đắk Lắk, nghị định này tạo ra tác động sâu rộng ở nhiều khía cạnh. Cơ hội lớn nhất là chính sách này sẽ làm thay đổi căn bản tư duy kinh tế lâm nghiệp: người giữ rừng chuyển từ tư duy khai thác, chặt hạ sang nuôi dưỡng rừng để lưu giữ carbon. Những diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt hay rừng phòng hộ vốn không có giá trị khai thác gỗ thương mại nay trở thành tài sản sinh lời cao. Đồng thời, nghị định này cũng tạo động lực tái cơ cấu ngành lâm nghiệp bền vững, khi mà hấp thụ CO₂ là dịch vụ môi trường rừng mới. Đây chính là cơ chế mới tạo đòn bẩy kinh tế trực tiếp thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình canh tác gỗ nhỏ chu kỳ ngắn sang thâm canh rừng trồng gỗ lớn chu kỳ dài, phát triển chứng chỉ bền

vững (FSC/VFCS) và các mô hình nông lâm kết hợp. Việc này vừa giúp nâng cao khả năng tích lũy trữ lượng carbon ổn định, vừa tăng tối đa giá trị gia tăng trên cùng một đơn vị diện tích đất lâm nghiệp.

Ông Nguyễn Quốc Hưng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chia sẻ: "Kỳ vọng lớn nhất của chúng tôi là tạo ra một vòng tuần hoàn kinh tế xanh khép kín". Trước mắt nguồn thu dự kiến hàng trăm tỷ đồng từ tài sản carbon (chỉ tính riêng dự án LEAF ước tính mang lại từ 251,95 đến 377,92 tỷ đồng) sẽ giải quyết bài toán cốt lõi là người giữ rừng sống được bằng nghề rừng.

Khi mức chi trả dịch vụ môi trường rừng được cộng hưởng thêm giá trị carbon (dự kiến bình quân tăng thêm từ 398.560 đến 597.840 đồng/ha tùy thuộc vào đàm phán), thu nhập của các hộ gia đình nhận khoán, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ sẽ tăng lên rõ rệt. Một khi người dân thấy rõ rừng là nguồn thu nhập cao và ổn định hàng năm, họ sẽ tự giác trở thành những người bảo vệ rừng chủ động nhất, triệt tiêu tận gốc các hành vi phá rừng lấn chiếm đất đai, giúp ổn định trật tự an ninh môi trường và tạo động lực cho tăng trưởng xanh của tỉnh.

ĐẮK LẮK' cần gỡ

Thuận Nguyễn - Bảo Ngọc

lớn. Tuy nhiên, khó khăn cốt lõi hiện nay là thiếu dữ liệu đường cơ sở, thiếu kinh phí và nhân lực chuyên môn để thiết lập hệ thống MRV. Đơn vị cần hỗ trợ kinh phí xây dựng dữ liệu đường cơ sở, đào tạo nhân lực, thí điểm tại các khu rừng có điều kiện phù hợp và bảo đảm cộng đồng tham gia bảo vệ rừng được hưởng lợi minh bạch, công bằng.

Theo Sở NN&MT, dù Chính phủ đã ban hành Nghị định 180 và Bộ NN&MT đã ban hành Thông tư hướng dẫn số 31/2026/TT-BNNMT để tạo khung hành lang lý thuyết, song khi áp dụng thực địa, cả chủ rừng lẫn cơ quan quản lý nhà nước đang đối mặt với những khó khăn lớn do thiếu hụt nghiêm trọng các thông tin và nguồn lực cốt lõi.

Để lập một biện pháp kỹ thuật carbon rừng, chủ rừng không thể dùng dữ liệu kiểm kê rừng thông thường mà phải có dữ liệu chi tiết về sinh khối, mật độ carbon của từng trạng thái rừng qua các năm để tính toán. Hiện nay, chúng ta đang thiếu một cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ số phát thải carbon đặc trưng cho từng loại rừng Tây Nguyên.

Việc tiếp cận ảnh vệ tinh độ phân giải cao, cập nhật theo thời gian thực vẫn là rào cản lớn vì chi phí quá cao, trong khi hệ thống theo dõi hiện tại chủ yếu dùng ảnh miễn phí, độ tin cậy ở quy mô cấp xã chưa cao. Chủ rừng muốn làm dự án không biết chính xác rừng của mình có bao nhiêu tấn carbon để chào bán.

Quy trình thiết lập một hệ thống MRV hay quy trình Đảm bảo chất lượng dữ liệu (QA/QC) theo tiêu chuẩn quốc tế cực kỳ tinh vi, phức tạp. Các chủ rừng của Đắk Lắk (đặc biệt là các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các công ty lâm nghiệp) đang thiếu trầm trọng các chuyên gia công nghệ viễn thám, chuyên gia kinh tế carbon. Chi phí thuê tư vấn quốc tế để lập hồ sơ, đo đạc độc lập rất lớn đối với các đơn vị chủ rừng đang sống dựa vào ngân sách hoặc đang gặp khó khăn tài chính.

Từ thực tế trên cho thấy, hành lang pháp lý đã mở cửa nhưng để triển khai vào thực tế, cả cơ quan nhà nước và chủ rừng đang phải đối mặt một bài toán kỹ thuật quá sức so với nguồn lực cả về kinh tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp.

Kiến tạo vòng tuần hoàn KINH TẾ XANH

Để tìm hiểu các giải pháp tháo gỡ khó khăn nhằm kiến tạo vòng tuần hoàn kinh tế xanh, phóng viên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk đã phỏng vấn ông NGUYỄN QUỐC HƯNG, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh về định hướng của tỉnh trong thời gian tới.

● **Thưa ông, dù hành lang pháp lý về tín chỉ carbon rừng đã được thiết lập, Đắk Lắk vẫn gặp những điểm nghẽn về dữ liệu, công nghệ, nhân lực và chi phí triển khai. Theo ông, tỉnh cần ưu tiên tháo gỡ những vấn đề nào để đưa chính sách vào thực tiễn?**

Nghị định số 180/2026/NĐ-CP của Chính phủ về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các dự án carbon rừng. Tuy nhiên, để tháo gỡ những điểm nghẽn tại địa phương, tỉnh cần ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng, chuẩn hóa thông tin về diện tích, trạng thái rừng, trữ lượng và chủ quản lý. Đồng thời, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ viễn thám, xây dựng hệ thống dữ liệu số và xử lý dữ liệu các khu vực có ranh giới chồng lấn, tranh chấp. Cùng với đó, cần quan tâm nâng cao năng lực cho chủ rừng, hỗ trợ tiếp cận chuyên gia tư vấn và nguồn lực tài chính ban đầu.

● **Để khai thác tối đa dư địa tín chỉ carbon, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích và nâng cao sinh kế cho người dân trực tiếp giữ rừng, chúng ta cần có những định hướng chiến lược nào, thưa ông?**

Bản chất của tín chỉ carbon rừng không chỉ là bài toán môi trường mà là công cụ phân phối lại thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội. Nguyên tắc của tỉnh là đặt người dân làm trung tâm của chuỗi giá trị carbon.

Nhà nước sẽ giữ vai trò kiến tạo hành lang, điều phối vĩ mô và đảm bảo nguồn thu từ carbon được tái đầu tư đúng mục đích bảo tồn, phát triển rừng. Các chủ rừng tổ chức (công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng) khi lập dự án bắt buộc phải tham vấn cộng đồng rộng rãi, xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích minh bạch theo các quy định, hướng dẫn.

Đối với diện tích rừng của hộ gia đình, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đất xen kẽ, chính quyền cấp xã sẽ làm đầu mối tập hợp, rà soát đơn tự nguyện để tích hợp vào các dự án lớn. Thu nhập từ việc bán tín chỉ carbon hoặc



Ông Nguyễn Quốc Hưng

nguồn tiền điều phối từ các định chế quốc tế sẽ được chi trả trực tiếp, công bằng cho người giữ rừng, tạo sinh kế bền vững dưới tán rừng.

● **Theo ông, ngành lâm nghiệp tỉnh sẽ tập trung vào những kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm nào để từng bước hình thành các dự án, tạo nguồn tín chỉ carbon đủ điều kiện tham gia thị trường trong nước và quốc tế?**

Nhằm hiện thực hóa thị trường carbon rừng gắn liền với Quy hoạch phát triển của tỉnh Đắk Lắk, ngành sẽ triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ chiến lược.

Trước hết, ngành sẽ đẩy mạnh số hóa và tích hợp chặt chẽ bản đồ lâm nghiệp vào quy hoạch sử dụng đất của tỉnh; kiên quyết bảo vệ bằng được diện tích rừng tự nhiên, giữ vững an ninh nguồn nước và đa dạng sinh học làm nền tảng bể chứa carbon. Cùng với đó, sẽ tập trung chuyển đổi mô hình rừng trồng gỗ nhỏ sang thâm canh gỗ lớn có chứng chỉ bền vững (FSC/VFCS), thúc đẩy các liên kết chuỗi giá trị lâm nghiệp công nghệ cao và phát triển kinh tế dưới tán rừng.

Về mặt kỹ thuật và thu hút đầu tư, Chi cục sẽ khẩn trương hoàn thành đầu tư hệ thống WEBGIS viễn thám; phối hợp với các tổ chức tư vấn quốc tế xây dựng mức phát thải tham chiếu (FREL) chuẩn xác cho tỉnh. Chúng tôi cũng sẽ trực tiếp hướng dẫn các chủ rừng lập hồ sơ, văn kiện dự án để sẵn sàng đón dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, ngành lâm nghiệp tỉnh sẽ tiếp tục đồng hành cùng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoàn thiện thủ tục tài chính cho Sáng kiến LEAF, kiến tạo một môi trường thông thoáng nhằm thu hút các dự án lâm nghiệp, qua đó tạo đòn bẩy phát triển mạnh mẽ cho toàn ngành.

* **Xin trân trọng cảm ơn ông!**
Minh Thuận - Vạn Tiếp
(thực hiện)

Tạo nền tảng giảm nghèo bền vững

Băng Giang

Giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới (NTM). Tại xã Dray Bằng, cùng với triển khai các chính sách hỗ trợ sinh kế, đất ở, đất sản xuất, địa phương đang tập trung tạo điều kiện để người dân nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, hạn chế nguy cơ tái nghèo.

Năm 2025, gia đình bà H' Vinh Byă (65 tuổi, buôn H'ra, xã Dray Bằng) được công nhận thoát nghèo. Với gia đình từng nhiều năm chật vật mưu sinh, đây là niềm vui lớn, đồng thời cũng đặt ra nỗi lo làm sao duy trì nguồn thu nhập để ổn định cuộc sống lâu dài.



Xã Dray Bằng bàn giao đất ở cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện được hỗ trợ theo Đề án 104. Ảnh: B. Giang

Gia đình bà H' Vinh có 7 nhân khẩu. Trước đây, hai vợ

chồng chủ yếu làm thuê kiếm sống. Năm 2024, gia đình bà được Nhà nước hỗ trợ một cặp bò sinh sản. Có thêm vật nuôi, hai ông bà dành thời gian chăm sóc, từng bước phát triển đàn. Đến nay, cặp bò đã sinh được hai con bê, trong đó một con được xuất bán để tái đầu tư. Số bò còn lại tiếp tục được chăm sóc, nhân đàn.

Từ hoàn cảnh của bà H' Vinh có thể thấy, đối với những hộ thiếu lao động, ít tư liệu sản xuất, việc thoát nghèo mới là kết quả bước đầu. Điều quan trọng là duy trì được nguồn sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập để

hạn chế nguy cơ tái nghèo. Đây cũng là yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện tiêu chí giảm nghèo đa chiều và nâng cao đời sống người dân khi xây dựng NTM.

Theo thống kê, đến tháng 9/2026, xã Dray Bằng còn 172 hộ nghèo (chiếm 2,04%) và 295 hộ cận nghèo (chiếm 3,49%). Xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ quan trọng, địa phương tiếp tục lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Trong đó, Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tập trung hỗ trợ con giống, bảo hiểm y tế, tiền điện và các chính sách thiết yếu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Cùng với hỗ trợ sinh kế, xã chú trọng giải quyết khó khăn về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai Đề án 104, địa phương đã tổ chức rà soát, xét duyệt và công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ. Theo kết quả xét duyệt, có 20 trường hợp được phê duyệt hỗ trợ đất ở, 26 trường hợp hỗ trợ nhà ở và 79 trường hợp được hỗ trợ đất sản xuất. Việc triển khai chính sách này nhằm giúp người dân từng bước tháo gỡ khó khăn về nhà ở, tư liệu sản xuất, tạo nền tảng phát triển kinh tế lâu dài.

Bên cạnh đó, từ nguồn lực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 16 hộ dân tại buôn Cư Knao và buôn Kpung đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở với tổng kinh phí 1,28 tỷ đồng. Đến nay, toàn bộ số nhà đã hoàn thành, góp phần giúp các gia đình ổn định nơi ở, yên tâm lao động sản xuất.

Việc kết hợp hỗ trợ sinh kế, đất sản xuất và nhà ở không chỉ giải quyết những khó khăn trước mắt mà còn góp phần thực hiện các mục tiêu về thu nhập, giảm nghèo đa chiều và chất lượng cuộc sống trong xây dựng NTM.



Vợ chồng bà H' Vinh Byă (buôn H'ra, xã Dray Bằng) chăm sóc đàn bò sinh sản được Nhà nước hỗ trợ, từng bước phát triển kinh tế gia đình. Ảnh: B. Giang

Minh Duyên

Với lao động nông nhàn và phụ nữ lớn tuổi, nghề thủ công là công việc giúp tận dụng thời gian, có thêm thu nhập.

Những tháng cuối năm là lúc nghề đúc chậu xi măng ở nhiều xã, phường phía Đông của tỉnh tắt bật vào vụ. Tại xưởng của ông Nguyễn Văn Hòa ở phường Bình Kiến, công nhân đang tắt bật hoàn thành đơn hàng 500 chậu các loại. Để kịp giao hàng, từ đầu tháng 10, ông Hòa tuyển thêm 15 lao động, nâng tổng số người làm việc tại xưởng lên 25. Tùy tính chất và độ khó của công việc, mỗi lao động được trả công từ 150.000 - 250.000 đồng/ngày.

Nghề đúc chậu xi măng thủ công đòi hỏi sự tỉ mỉ qua nhiều công đoạn, từ đổ xi măng vào khuôn, chà nhám đến sơn lót, sơn màu, vẽ hoa văn và phủ bóng. Đặc thù công việc phù hợp với những người cần cù, kiên nhẫn nên thu hút phần lớn lao động đứng tuổi làm việc.

Ông Nguyễn Văn Hòa cho biết, xưởng hoạt động quanh năm nhưng nhộn nhịp nhất từ tháng 9 âm lịch đến Tết Nguyên đán. Đây là thời điểm các nhà vườn trồng quất, mai ở địa phương và những khu vực lân cận tăng nhu cầu mua chậu để lên cây phục vụ mùa

Thêm thu nhập từ nghề thủ công



Chị Trần Thị Kim Yến ở phường Tuy Hòa đan rổ tre theo đơn đặt hàng của khách. Ảnh: M. Duyên

hoa, cây cảnh tết. Phần lớn lao động tại xưởng là người địa phương, tranh thủ làm thêm sau khi hoàn thành vụ lúa.

Còn tại phường Tuy Hòa, nghề đan lát được duy trì qua nhiều thế hệ. Khu phố Vinh Phú hiện có 15 hộ làm nghề đan lát, tạo việc làm thêm cho hơn 100 lao động địa phương. Trong đó phần lớn là phụ nữ ngoài 45 tuổi (nhóm

lao động luôn gặp khó khăn khi tìm kiếm việc làm). Nghề đan lát vì thế trở thành nguồn thu nhập bổ sung, giúp họ tận dụng thời gian nhàn rỗi để cải thiện kinh tế gia đình. Chị Trần Thị Kim Yến ở khu phố Vinh Phú cho hay, trung bình mỗi ngày chị làm được 10 - 15 rổ, mang lại thu nhập từ 3 - 4 triệu đồng/tháng.

Chị Lương Thị Thu Hà, người bao tiêu thu mua sản phẩm cho 15 hộ đan lát trong khu phố cho biết, hiện nay, ngoài tiêu thụ theo các đơn hàng truyền thống tại các chợ, chị cũng sử dụng các nhóm zalo, mạng xã hội để mở rộng thị trường. Đồng thời kết hợp với hội nông dân tham gia các hội quán, các chương trình livestream bán sản phẩm địa phương. Nhờ đa dạng hóa kênh tiêu thụ, từ đầu năm đến nay, lượng đơn hàng đã tăng, tạo thêm động lực để người dân gắn bó với nghề.

Theo ông Hà Văn Lam, Chủ tịch Hội Nông dân phường Tuy Hòa, trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng khắt khe, người lao động lớn tuổi gặp nhiều khó khăn khi tìm kiếm việc làm, việc khôi phục và phát triển các nghề thủ công truyền thống là giải pháp thiết thực để tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện kinh tế hộ gia đình. Đây cũng là hướng đi được Hội Nông dân phường quan tâm thúc đẩy. Hội định hướng đưa các sản phẩm và hoạt động nghề thủ công lên không gian số nhằm quảng bá hình ảnh làng nghề, tăng cường tương tác, kết nối với khách hàng, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Việc kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị với buôn đồng bào dân tộc thiểu số ở phường Buôn Ma Thuột không chỉ tăng cường tình đoàn kết mà còn mở ra cơ hội hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, chăm lo an sinh xã hội và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống.

Hà My

Tổ kết nghĩa số 2 và Tổ kết nghĩa số 3 thuộc Đảng bộ phường Buôn Ma Thuột vừa tổ chức lễ kết nghĩa với buôn Dă Prong 1 và buôn Dă Prong 2. Buổi lễ diễn ra trong không khí đoàn kết, thân tình, với nghi thức kết nghĩa truyền thống do người có uy tín trong buôn thực hiện.

Đại diện các tổ kết nghĩa và hai buôn đã ký kết nội dung phối hợp, thống nhất đồng hành trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị, cùng phát triển; hướng đến xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống người dân.

Nhân dịp này, Tổ kết nghĩa số 2 trao tặng buôn Dă Prong 1 bộ máy tính, máy in, 10 triệu đồng hỗ trợ học sinh khó khăn cùng dụng cụ thể thao. Tổ kết nghĩa số 3 trao tặng buôn Dă Prong 2 số tiền 20 triệu đồng, 300 lá cờ Tổ quốc và hai suất quà dành cho hộ cận nghèo, học sinh nghèo vượt khó.

Gắn kết nghĩa tình, CHUNG SỨC PHÁT TRIỂN BUÔN LÀNG



Tổ kết nghĩa số 3 trao tặng quà cho buôn Dă Prong 2. Ảnh: H. My

Những phần quà không chỉ góp phần bổ sung điều kiện phục vụ sinh hoạt cộng đồng, học tập, rèn luyện thể chất mà còn thể hiện sự quan tâm, sẻ chia của các cơ quan, đơn vị đối với người dân buôn làng.

Già làng Y Dam (buôn Dă Prong 1) chia sẻ: “Theo phong tục của đồng bào, khi đã kết nghĩa thì xem nhau như anh em. Tôi mong muốn mối quan hệ này sẽ được duy

trì lâu dài, để các đơn vị và người dân thường xuyên hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, từng bước nâng cao thu nhập, không để hộ nào bị bỏ lại phía sau”.

Cùng chung mong muốn, Trưởng buôn Dă Prong 1 H Linh Ênoul cho rằng, chương trình kết nghĩa không chỉ mang lại sự hỗ trợ thiết thực về vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần, góp phần

củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy lao động sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Buôn Ma Thuột, 88 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học và doanh nghiệp được giao kết nghĩa với 7 buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Các đơn vị có trách nhiệm phối

hợp với cấp ủy, ban tự quản và các đoàn thể ở buôn nắm bắt tình hình, nhu cầu thực tế của người dân; triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, giảm nghèo, chăm lo giáo dục, y tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần củng cố hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh ngay từ cơ sở.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Buôn Ma Thuột Trần Phú Hùng khẳng định: Hoạt động kết nghĩa góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và cộng đồng trong chăm lo đời sống, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Các đơn vị kết nghĩa phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, ban tự quản và các đoàn thể ở buôn, nắm bắt khó khăn, nguyện vọng của người dân để triển khai hỗ trợ thiết thực về phát triển sản xuất, tạo sinh kế, giảm nghèo, giáo dục, y tế và giữ gìn bản sắc văn hóa. Đồng thời, tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phấn đấu đến cuối năm 2026, phường không còn hộ nghèo.

* THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO * THÔNG TIN QUẢNG CÁO *

THÔNG BÁO

Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư Lê Hoàng Long

Ngày 14/10/2026, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động (thay đổi lần 03) cho Văn phòng Luật sư Lê Hoàng Long với nội dung thay đổi như sau:

- Ghi nhận: Thành lập Văn phòng giao dịch tại xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
 - Địa chỉ trụ sở: Km59, thôn 9, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Số điện thoại: 0982279234.
 - Người thường trực: Phan Thị Linh; Ngày, tháng, năm sinh: 16/1/1989.
 - Căn cước công dân số 066189003824 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.
 - Nơi đăng ký thường trú: Thôn 9, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa chỉ trụ sở của Văn phòng Luật sư Lê Hoàng Long: 479 đường Quang Trung, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Điện thoại: 0982279234.
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Hoàng Long; Giới tính: Nam
 - Căn cước công dân số: 066069006125 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2021.
 - Chức vụ: Trưởng Văn phòng; Thẻ Luật sư số: 8798/LS; Ngày cấp 11/4/2014.
 - Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.
- Lĩnh vực hành nghề:
 - Tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, hôn nhân và gia đình;
 - Tư vấn, thành lập, chia tách, giải thể, sáp nhập doanh nghiệp;
 - Đại diện tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác;
 - Thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Đắk Lắk thông báo tuyển dụng lao động năm 2026, cụ thể như sau:

- Số lượng tuyển dụng:** 6 lao động.
- Vị trí tuyển dụng:** Làm chuyên môn nghiệp vụ tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk.
- Điều kiện, tiêu chuẩn**
 - Điều kiện chung:**
 - Có quốc tịch Việt Nam và cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
 - Không quá 30 tuổi (tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi).
 - Có đơn đăng ký dự thi, có lý lịch rõ ràng được chính quyền địa phương nơi thường trú hoặc nơi đang công tác xác nhận.
 - Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc.
 - Những người sau đây không được đăng ký dự thi: Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.
 - Điều kiện về trình độ:**
 - Người đăng ký dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán thuộc các trường đại học.
 - Có chứng chỉ tiếng Anh từ sơ cấp khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo Thông tư số 33/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026) hoặc tương đương trở lên và chứng chỉ Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) hoặc tương đương trở lên (Trừ trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định).
 - Tiêu chuẩn về chiều cao:** Nam cao 163 cm trở lên, Nữ cao 155 cm trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn đăng ký dự thi (viết tay) theo Mẫu 01/TDLĐ (liên hệ Phòng Hành chính - Tổ chức Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk lấy mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi).
- Bản sao giấy khai sinh, căn cước công dân/căn cước.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm kết quả học tập. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt. Khi nộp hồ sơ yêu cầu mang bản chính văn bằng, chứng chỉ để đối chiếu.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi).
- Các giấy chứng nhận khác có liên quan đến quan hệ lao động như: Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, thôi việc hoặc giấy xác nhận thời gian và quá trình công tác mà người tham gia dự thi đã làm trước đó... (nếu có).
- 2 ảnh thẻ cỡ 4x6 chụp không quá 6 tháng (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh) và 2 phong bì (có dán tem và ghi đầy đủ thông tin về họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người nhận).

5. Hình thức, nội dung và thời gian, địa điểm thi tuyển

- Hình thức thi tuyển: Thí sinh dự thi phải trải qua 2 vòng thi (phỏng vấn và thi viết).
- Nội dung thi viết: Thi viết phần kiến thức về Tín dụng ngân hàng và Kế toán ngân hàng.
- Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển: NHCSXH sẽ có thông báo sau.
- 6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ**
 - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 20/10/2026 đến hết ngày 22/10/2026.
 - Địa điểm nhận hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Hành chính - Tổ chức Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk (số 33 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Điện thoại liên hệ: 0916.893.979.

Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, từ giữa tháng 9/2026 xã Phú Xuân triển khai mô hình “Tháng nghe dân nói”.

Mặc dù mới tổ chức được 3 buổi song không khí tại các buổi nghe dân nói diễn ra cởi mở, thẳng thắn, thể hiện tinh thần cầu thị, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận cùng các cơ quan chức năng trước những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Tại buổi nghe nhân dân 5 thôn (Giang Châu, Giang Đông, Giang Hà, Xuân Hà, Thanh Xuân) nói, khi nghe người dân phản ánh tình trạng một số tuyến đường giao thông đã hư hỏng, gây khó khăn cho việc đi lại, ông Phan Tiến Thành, Chủ tịch UBND xã nhấn mạnh: “Để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nâng cao đời sống người dân, hạ tầng giao thông luôn phải đi trước mở đường. Giải quyết được bài toán này, bà con mới có điều kiện vươn lên thoát nghèo và làm giàu”.

Trong năm 2026, chính quyền địa phương đã bố trí hơn 450 triệu đồng cùng 214 tấn xi măng để hỗ trợ 9 thôn triển khai 11 tuyến đường theo cơ chế “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Các công trình sau khi được triển khai góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phục vụ

XÃ PHÚ XUÂN

Lắng nghe tiếng nói từ cơ sở

Thế Hùng



Người dân xã Phú Xuân tham dự buổi nghe dân nói. Ảnh: T. Hùng

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Không chỉ phản ánh vấn đề hạ tầng, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., việc phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững cũng được nhân dân xã Phú Xuân thẳng thắn trao đổi, hiến kế với lãnh đạo địa phương. Đóng góp ý kiến về phát triển

cây vải thiều, ông Phạm Hồng Thao (thôn Giang Hà) chỉ rõ thực trạng sản xuất hiện nay vẫn còn mang tính manh mún, nhỏ lẻ; quy trình canh tác chưa đồng đều và đầu ra sản phẩm thiếu ổn định. Do đó, việc định hình một chiến lược phát triển bài bản là yêu cầu cấp thiết.

Từ góc nhìn của người

nông dân gắn bó với đồng đất, ông Thao kiến nghị chính quyền cần có phương án quy hoạch lại vùng sản xuất theo hướng tập trung; khuyến khích nhân dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, hướng tới việc cấp mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc. Đặc biệt, chính quyền xã cần đóng vai trò là cầu nối thúc đẩy liên

kết 4 nhà (Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà nông), chủ động kết nối với các hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử, kêu gọi đầu tư vào công nghệ bảo quản sau thu hoạch và chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng cho quả vải.

Ông Lê Văn Hiến, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã cho biết, lắng nghe ý kiến nhân dân là yêu cầu xuyên suốt để xây dựng chính quyền gần dân, sát dân và vì dân. Các ý kiến, đề xuất của người dân cũng là nguồn thông tin quý giá để địa phương điều chỉnh cách làm cho phù hợp với thực tế. Với những vấn đề thuộc thẩm quyền, địa phương trực tiếp trao đổi, giải đáp; những vấn đề thuộc cấp trên, MTTQ xã sẽ tổng hợp đầy đủ để chuyển đến cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

Mô hình “Tháng nghe dân nói” không chỉ giúp rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân mà còn là minh chứng cho phong cách lãnh đạo đổi mới, lấy người dân làm trung tâm. Khi tiếng nói của nhân dân được trân trọng và phản hồi kịp thời, sự đồng thuận xã hội sẽ được củng cố vững chắc.



Đội ngũ cán bộ cơ sở tại xã Ea Ly phát huy tinh thần vì cộng đồng, góp sức phát triển địa phương. Ảnh: N. Huy

Nhật Huy

Thực tế cho thấy, sau sáp nhập, khối lượng công việc của cán bộ cơ sở tăng lên. Việc ổn định tổ chức, quản lý dân cư, giải quyết những vấn đề phát sinh và tạo sự đồng thuận trong nhân dân đòi hỏi người đứng đầu thôn, buôn phải có năng lực, uy tín và tinh thần trách nhiệm cao.

Ông Dương Văn Hà, Trưởng thôn Tân An, cho biết: “Sau sáp nhập, công

việc của đội ngũ cán bộ thôn nhiều hơn. Vì vậy, việc chủ động sắp xếp công việc khoa học, phát huy tinh thần đoàn kết là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động tại khu dân cư”.

Tại thôn Tân Lập, bà Nguyễn Thị Khuyên, Bí thư Chi bộ, là một trong những nữ cán bộ tham gia công tác cơ sở trong giai đoạn địa phương có nhiều thay đổi. Việc hình thành khu dân cư có quy mô lớn hơn đặt ra yêu cầu đổi mới với công tác lãnh đạo của chi bộ, nhất là

XÃ EA LY

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG đội ngũ cán bộ

Sau sáp nhập, xã Ea Ly chú trọng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

phát huy dân chủ, củng cố đoàn kết và tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Với kiến thức và nhiệt huyết, bà Khuyên còn tham gia các hoạt động cộng đồng. Những hoạt động này gắn với nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa, vun đắp tình làng nghĩa xóm và phát huy vai trò của phụ nữ trong công tác ở cơ sở.

Thực tế cho thấy, trình độ học vấn là một lợi thế, nhưng quan trọng hơn là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tinh thần gương mẫu, trách nhiệm và sự tin nhiệm của người dân. Đội ngũ cán bộ thôn, buôn tại xã Ea Ly mang đến sự yên tâm, xây dựng nền tảng để chính quyền và người dân đồng thuận thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ông Lơ Mô Y Bông, Trưởng Phòng Văn hóa xã Ea Ly cho biết, tại địa

phương có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, đội ngũ cán bộ thôn, buôn giữ vai trò quan trọng trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền chủ trương, chính sách, vận động nhân dân phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đây là lực lượng trực tiếp phối hợp với chính quyền xã triển khai các nhiệm vụ, tuyên truyền chính sách, hỗ trợ người dân và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở là nhiệm vụ quan trọng nhằm củng cố tổ chức Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”, ông Nguyễn Văn Thành, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Ea Ly khẳng định.